

# TRANH GIÀNH MẠNG SỐNG

Phải bắt đầu vào tháng 3 năm 2004, gia đình tôi được gặp Đức Thầy nhân chuyến công du Châu Âu lần thứ 1 của Người. Lúc đó, Người có cho riêng tôi biết ngày ra đi của ba tôi, Giáo Sư Phạm Văn Thân (Giáo Sư trường Đại Học Kiến Trúc Saigon), đã gần kề. Tuy lòng đau, nhưng lúc đó tôi cũng bán tính bán nghi vì tuy ba tôi đã có tuổi, nhưng ông cũng còn khỏe mạnh, thuốc men bác sĩ thường xuyên và người không có bệnh mãn tính gì.

Quả thật, sau khi Đức Thầy trở về Mỹ chừng mười ngày, tôi còn nhớ rõ lắm, lúc đó tuy tiết trời đã vào xuân, nhưng đối với người già thì vẫn còn lạnh, nên trong nhà, nhất là phòng ba tôi vẫn để máy sưởi, ông đột ngột bị cúm, mới vừa gượng dậy được thì đang đứng chơi, ông bị xỉu, rồi từ đó sức khỏe sút dần rồi ăn nuốt không được và nằm liệt luôn từ sau khi ra vô nhà thương mấy bận.

Mấy tháng sau, vào tháng 11 năm 2004, tôi được gặp Đức Thầy lần nữa. Và lần nữa Người cho biết số phần ba tôi phải ra đi vào cuối tháng mười (âm lịch), tức là, chỉ còn ba tuần là hết tháng này. Tôi chỉ còn biết trở về làm theo những lời Người dặn dò.

Mỗi một ngày trôi qua, sức khỏe ba tôi mỗi yếu. Và đêm đó đã đến đêm thứ 29 rạng sáng ngày 30 của tháng 10, là ngày cuối cùng theo lời Thầy nói, cũng là một ngày rất xấu đối với ba tôi. Ba tôi mệt, tension tăng vọt, mặt tái nhợt, mắt thất thần, tim từ từ không thấy nhảy, tay chân lạnh buốt. Mẹ tôi lật đặt thấp hương cầu nguyện Ông Trên xin cứu độ ba tôi, còn chúng tôi, người lo tìm số điện thoại để gọi sang Đức Thầy, người gọi xe cấp cứu, người thì lo xoa bóp tay chân ba tôi. Thì dường như trong vô hình đã có sự sắp đặt, trong lúc quỳnh quang tim không thấy số điện thoại thì ngay lúc đó Thầy gọi sang hỏi có chuyện gì không mà Người cảm thấy bồn chồn lắm.

Qua điện thoại được mở lớn cho cả nhà cùng nghe, Thầy hỏi kỹ lưỡng tình trạng hiện thời của ba tôi: Nước da, ánh mắt, nhịp tim, mạch, tension..., lúc đó tim của ba tôi bắt đầu không thấy nhảy, Thầy hỏi chúng tôi có dụng cụ để « cứu » không ? Nhưng liền đó Người nói không được, cách này hơi lâu đối với hiện trạng của ba tôi và bảo chúng tôi dùng máy sấy tóc. Cả nhà tôi, mẹ tôi, chị, em, tôi lúc đó đều bán loạn, nhờ gọi được Thầy nên đã trấn tĩnh lại đôi phần. Rồi thì tất cả các máy sấy tóc được cho chạy cùng lúc, và theo lời chỉ dẫn của Thầy qua điện thoại: Người thì sấy (đẩy nhiệt vào cơ thể), người thì xoa (kích thích thần kinh, do tác động trực tiếp lên phần tận cùng của thần kinh cảm giác, nhạy cảm, làm cho khí huyết lưu thông, luồng máu tới sẽ tăng cường trao đổi chất, mang oxy tới cho tế bào) các huyết đạo ở vùng:

- Ngực: Sấy và xoa ở phổi và nhẹ nhẹ quanh trái tim.
- Bụng: Sấy và xoa ở 2/3 từ xương chậu thủy đến bụng dưới.
- Hạ bộ: Làm nóng, kích thích và ấn huyết.
- Tay: Lòng bàn tay.

- Chân: Sấy và xoa ở 2/3 từ mắt cá đến đầu gối (phía ngoài) và lòng bàn chân.
- Lưng: Sấy và xoa cột sống ở khúc chính giữa lưng.
- Cùng 1 số thao tác mà Thầy chưa cho phép phổ biến.

Khoảng 15 phút sau, ba tôi trào đàm ra, rồi tỉnh lại, sắc mặt tươi tắn như cũ, thì 10 phút sau đó, xe cứu thương mới tới nơi (tức là sau khi gọi cấp cứu thì nửa tiếng sau xe cứu thương mới tới).

Ba tôi nhẹ nhàng thanh thản ra đi trưa ngày hôm sau, với sự hiện diện đông đủ cả gia đình. Là đã bước hẳn sang tháng 11 trệt đi 12 tiếng. Có nghĩa là ba tôi đã sống vượt qua giới hạn mà Thầy đã báo trước là 12 tiếng đồng hồ.

Sau này khi lòng buồn thương đã nguôi ngoai, Thầy giảng giải cho chúng tôi nghe lý do làm những cách cấp cứu, với sự đồng ý của Thầy tôi xin trình bày tóm gọn như sau:

Ngoại trừ chính giữa lưng và phần hạ bộ, những bộ phận khác trong cơ thể có thể tìm đọc qua các tài liệu Y Khoa.

Ở giữa lưng có 1 huyết gọi là Linh Đài. Huyết này giới Đông Y Sĩ rất ít người biết sự tác dụng và cách sử dụng nhưng giới võ thuật thì sử dụng để tác động vào trung tâm thần kinh sẽ gây đến tử vong, giới Đạo Sĩ thì sử dụng để trục hồn... Thầy giảng, nếu quan sát sự liên kết giữa bản thể vĩa và bản thể vật chất của con người thì huyết Linh Đài có tánh cách liên kết giữa 2 bản thể vật chất và phi vật chất. Nếu bồi bổ thì sẽ làm tinh thần người bất tỉnh mà phương án giành lấy mạng sống của con người phải đi song song bởi 2 hướng: Giữ bản thể và giữ linh hồn. Làm nóng huyết Linh Đài để trợ lực làm phần hồn thức dậy giúp cho việc giữ linh hồn không rời thể xác được dễ dàng hơn. Cũng vì lý do đó mà các vị Đạo Sư ngày xưa gọi điểm đó là Linh Đài.

Con người ta khi bước vào đời hay bước ra đời đều đi qua bởi 2 lực đẩy. Khi hài nhi được sinh ra đời, người mẹ phải dùng 1 lực đẩy tương đương với 1 cú đụng xe của 2 chiếc xe hơi tông vào nhau. Khi lia đời cũng vậy, năng lượng con người bị phát tán, cũng giống như sự ép và phát nổ phát tán lực của 1 hỏa tiễn sẽ đẩy linh hồn người tách ra khỏi bản thể. Hồn người sẽ bị đẩy theo dạng nằm, tung ra từ 2 bàn chân mà bắn vọt ra ngoài. Vì sức đẩy mạnh nên hồn người sẽ bị xoay vòng mà nhiều khi là 2 chân đưa lên trời. Vì thế, người Hoa mới có quan niệm là người chết thì đi 2 chân chống lên trời. Thực sự 2 chân đưa lên trời chỉ xảy ra trong khi linh hồn bị đẩy ra khỏi bản thể mà thôi.

Với người có tu dưỡng đạt kết quả trầm tĩnh, chủ động thì khi rời khỏi thể xác họ sẽ tự ngồi dậy chứ không cần lực đẩy ra ngoài. Cũng như bản thể vật lý, bản thể vĩa của con người cũng ngồi dậy ở khúc gấp của xương chậu, đến khi hồn đứng dậy thì rời hẳn khỏi bản thể, thì lúc đó người ta mới chết hẳn. Thầy dạy, phải quan sát thật kỹ chu trình rời khỏi bản thể mới có được phương hướng kèm giữ linh hồn không tách rời bản thể dầu khí số con người đã hết.

Thầy cho biết, toàn bộ sinh lực của người đàn ông nằm ở ngọc hành tức hòn dái, là bầu nguyên sinh khí, khi người bước dần vào cái chết, nguyên sinh khí sẽ bị tán, ngọc hành rút từ từ vào bản thể đi qua huyết Hội Âm. Qua đó thì khí tan biến, con người sẽ chết vì nguồn năng lượng đã kiệt. Vì vậy Thầy gọi việc dùng ngón tay để chặn ở Huyết Hội Âm không để ngọc hành rút qua là hành động « Bé Quỷ Môn Quan » sự tán khí sẽ không xảy ra, hồn người sẽ không bị đẩy ra khỏi bản thể qua vị trí bàn chân. (Vị trí của huyết Hội Âm là chính giữa của hậu môn và dương vật, giao điểm phía dưới của Nhâm Mạch và Đốc Mạch).

Bên cạnh việc hơi nóng phần tim để đảm bảo về Huyết thì phải vừa hơi nóng, vừa chà xác, giữ ấm, giữ sinh khí cho nguồn sinh lực để đảm bảo về Khí mà từ đó các cơ quan khác mới duy trì hoạt động.

Thầy dùng hình ảnh 49 ngày Thiên Định của Đức Thích Ca dưới cội Bồ Đề để cho chúng tôi thấy thêm 1 chìa khóa về sự chuyển đổi của thế giới. Thầy cho biết tại sao Đức Thích Ca lại kể cho mọi người vào ngày thứ 49 của Ngài, Thiên Ma đã hiện ra thành cô thiếu nữ để quyến rũ Ngài nhưng Ngài đã khuất phục được chúng và Ngài đã thành đạo. Điều này đã 1 phần cho thấy, đối với 1 người 49 ngày không ăn ngủ mà sự biến hình ra thức ăn để cám dỗ lại không xảy ra, ngụ ý cho biết, sự ăn không phải là đặc trưng của cõi Dục Giới mà khi tiến nhập về Niết Bàn đi qua ranh giới của Dục Giới để đến Sắc Giới rồi Vô Sắc Giới là sự Dục. Cái Dục chính là cái đặc trưng của Dục Giới.

Thầy đã cung cấp cho chúng tôi chìa khóa này để giữ hàng rào nơi Dục Giới nhằm không để linh hồn của ba tôi thoát ra khỏi bản thể, tức thoát khỏi Dục Giới để đi vào Sắc Giới.

Thầy cho biết, khi con người ta tới số chết thì họ sẽ bị ám và khi họ bước vào cái chết thì họ sẽ đi trong vô thức, trong sự mất thản mà dân gian diễn tả là có ông Tiêu cầm cờ phát và dẫn hồn người đi, hồn người chỉ đi trong vô thức bị lôi cuốn bởi cái cờ phát ấy... thật ra khi bước vào cái chết, con người bị hôn mê để mất chủ động bước ra khỏi bản thể, đó là lý do người chết thường bị quên và không muốn trở lại bản thể của mình nhưng khi đã tách rời bản thể hoàn toàn, bản thể vật chất chết hẳn, thì người ta sẽ nhớ lại và thường thì hồn người sẽ khóc và tiếc đến cuộc sống vừa qua... Thầy nhắc nhở, bản thể kế bản thể vật chất của con người là Hồn Đại, các linh hồn và thể vía khác trong giai đoạn rời bản thể sẽ trú bên trong 1 bản thể tạm là hồn đại đó nên mới có sự ám và không còn nhớ được mọi thứ kể cả gia đình, niệm Phật, cầu nguyện,...

Thầy cho biết, thường trong các bệnh viện cứu cấp với đầy đủ phương tiện nhưng họ sẽ không cứu được những trường hợp đã hết số vì họ chỉ nhằm vào thể xác mà quên đi cái linh hồn. Thế nên phương án cải tử tốt nhất là giữ thể xác cũng như linh hồn trong 1 thời gian nào đó đủ để Thầy xin Thiêng Liêng ban thêm thọ mạng. (Đủ thời gian để xin thôi, còn được hay không là việc khác).

Trong trường hợp của ba tôi, Thầy giảng hồn Ba tôi sẽ không bị tống ra khỏi bản thể bởi lý do tán khí vì « Quỷ Môn Quan » đã bị bế nên khi bước vào sự chết, hồn ba tôi sẽ ngồi dậy như những người tu hành có nghị lực, vì đó cũng là lối thoát duy nhất của linh hồn. Nhưng ba tôi sẽ phải đối diện với lực cản thứ hai là biên giới của Dục Giới do chúng tôi thiết lập. Thầy bảo giữ chặt Hội Âm, hơi nóng ngọc hoàn, kích thích thần kinh nơi hạ bộ và những thần kinh nhạy cảm trên cơ thể như lòng bàn chân, nách để chính cái Dục cơ bản của cõi này sẽ đánh thức hồn của Ba tôi. Cái Dục chính là gia đình, người thân, con cái, sự nghiệp,... là những thứ đang hiện diện ngay tại Dục Giới. Thể Vía với sự trợ lực hơi nóng từ Linh Đài sẽ khiến cho hồn dễ bùng tỉnh mà tự động hồn sẽ cố gắng bám trụ nơi bản thể, không bị ám, không bị quên.

Thầy cho biết nếu có thêm một số thuốc nữa thì mình có thể kéo dài thọ mạng của người từ 24 đến 36 tiếng sau khi dứt số, để Thầy có đủ thời gian cầu xin Thiêng Liêng ân chuẩn thêm tuổi thọ. Thầy nói, lý do các Chư Vị sắp xếp để đưa Thầy đi ra khỏi nhà suốt 7 tiếng đồng hồ trong thời gian Đức Ngài lìa thế vì các Chư Vị nắm rõ Thầy có chìa khóa để thay đổi mạng số. Thầy luôn lấy làm tiếc về điều đó vì chưa chỉ dạy cho gia đình phương pháp này.

Đây là một quá trình nghiên cứu và quan sát của Thầy trên người bệnh lâm sàng và quan sát quá trình đi vào cái chết của người. Là 1 nghiên cứu Y Học tiến hóa, là sự quan sát kỹ lưỡng từ hữu vi cho đến vô vi. Áp dụng thật nhuần nhuyễn nguyên tắc của Đạo Gia là « dùng Tinh hóa Khí, dùng Khí để chuyển Thần » vào lãnh vực Y Học, tức kích thích tinh dương để tạo thành năng lượng mà từ đó đánh thức thần thức cho người đang đi vào cái chết. Tạo ra 1 sự tự động phản hồi của linh hồn trở về bản thể.

Thầy nói trước kia, Thầy chỉ chỉ dẫn chi tiết cách thức này cho những ai thực sự thương người, nhìn người bệnh với lương tâm muốn cứu cho người, không vì người ta trần truồng mà tâm động, đánh mất hình ảnh chính đáng trước mắt của mình là người bệnh cần được cứu và mình là 1 Y Sĩ đang hành động cứu người. Không có tâm cứu người thì trước mắt sẽ là sự dơ của người bệnh và sự dục của trần truồng.

Trường hợp Ba tôi là 1 trong những chứng minh của Thầy trong việc dành lấy mạng sống. Trước sự chứng kiến cả nhà chúng tôi, đo tim ba tôi đã không còn thấy nháy và nhất là thời gian mà Thầy đã cho biết ba tôi sẽ đi vào ngày 30 tháng 10 so với thực tế là 12 giờ trưa ngày 1 tháng 11 là sự kiện không phải đoán mò. 12 giờ chênh lệch đã cho thấy dưới sự chỉ dẫn của Thầy, cuộc sống của ba tôi đã kéo ra hơn 12 tiếng so với định số. Nghĩa là con người vẫn có thể qua được số chết đầu 1 giờ cũng gọi là đã qua.

Hôm nay, ngồi ôn lại chuyện xưa, lòng biết ơn vô ngần một vị Thầy tôn kính, tuy cách xa đại dương vẫn để lòng chăm sóc cho từng đệ tử, đã cho gia đình chúng tôi cơ hội để tự tay mình cứu sống cho người thân yêu của mình dầu rằng số phần đã chấm dứt. Là 1 hành động mà khó có 1 người nào trên đời có cơ

duyên được thực hiện nhất là phải chứng kiến cha mình chết dần và chết trước mắt từng giây từng phút chờ đợi bệnh viện. Chúng tôi đã sử dụng được thời gian vô dụng và hoảng loạn đó cho một việc hữu ích là tự tay cứu lại cha của mình.

Tôi xin viết ra đây vài dòng, công hiến chư pháp hữu một phương thức cấp cứu rất hữu hiệu trong lúc đợi xe cứu thương và chờ đợi những ân điển khác của Bề Trên. Xin cảm tạ tấm lòng của Thầy.

**Phạm Thị Hồng Thuận**